

Phu lục III
DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên vị thuốc	Tên khoa học
1	A giao	<i>Colla Corii Asini</i>
2	Ba kích	<i>Radix Morindae officinalis</i>
3	Bá tử nhân	<i>Semen Platycladi orientalis</i>
4	Bạch biển đậu	<i>Semen Lablab</i>
5	Bạch chỉ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>
6	Bạch hoa xà thiệt thảo	<i>Herba Hedyotidis diffusae</i>
7	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	<i>Poria</i>
8	Bạch mao căn	<i>Rhizoma Imperatae cylindrica</i>
9	Bạch quả (Ngân hạnh)	<i>Semen Ginkginis</i>
10	Bạch thược	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>
11	Bạch truật	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>
12	Bán hạ nam (Củ chóc)	<i>Rhizoma Typhonii trilobati</i>
13	Bồ công anh	<i>Herba Lactucae indicae</i>
14	Cam thảo	<i>Radix Glycyrrhizae</i>
15	Cam thảo đất	<i>Herba et radix Scopariae</i>
16	Can khương	<i>Rhizoma Zingiberis</i>
17	Cát căn	<i>Radix Puerariae thomsonii</i>
18	Cát cánh	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>
19	Câu đằng	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>
20	Câu kỷ tử	<i>Fructus Lycii</i>
21	Cẩu tích	<i>Rhizoma Cibotii</i>
22	Chè dây	<i>Folium Ampelopsis</i>
23	Chi tử	<i>Fructus Gardeniae</i>
24	Chỉ xác	<i>Fructus Aurantii</i>
25	Cỏ ngọt	<i>Herba Steviae</i>
26	Cỏ xước (Ngưu tất nam)	<i>Radix Achyranthis asperae</i>
27	Cối xay	<i>Herba Abutili indici</i>
28	Cốt toái bổ	<i>Rhizoma Drynariae</i>
29	Cúc hoa	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>
30	Đại hoàng	<i>Rhizoma Rhei</i>
31	Đại hồi	<i>Fructus Illicii veri</i>
32	Đại táo	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>
33	Dâm dương hoắc	<i>Herba Epimedii</i>
34	Đan sâm	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>
35	Đảng sâm	<i>Radix Codonopsis</i>
36	Đào nhân	<i>Semen Pruni</i>
37	Dây đau xương	<i>Caulis Tinosporae tomentosae</i>
38	Dây gấm	<i>Caulis et Radix Gneti montani</i>

39	Địa cốt bì	<i>Cortex Lycii chinensis</i>
40	Địa liên	<i>Rhizoma Kaempferiae galangae</i>
41	Địa long	<i>Pheretima</i>
42	Diệp hạ châu	<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>
43	Đinh lăng	<i>Radix Polysciacis</i>
44	Đỗ trọng	<i>Cortex Eucommiae</i>
45	Độc hoạt	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>
46	Dừa cạn	<i>Radix et Folium Catharanthi</i>
47	Đương quy (Toàn quy)	<i>Radix Angelicae sinensis</i>
48	Giảo cổ lam	<i>Herba Gynostemmae pentaphylli</i>
49	Hà diệp (Lá sen)	<i>Folium Nelumbinis</i>
50	Hạ khô thảo	<i>Spica Prunellae</i>
51	Hà thủ ô đỏ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>
52	Hạnh nhân	<i>Semen Armeniacae amarum</i>
53	Hậu phác nam (Quế rừng)	<i>Cortex Cinnamomi iners</i>
54	Hoắc hương	<i>Herba Pogostemonis</i>
55	Hoài sơn	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>
56	Hoàng bá	<i>Cortex Phellodendri</i>
57	Hoàng cầm	<i>Radix Scutellariae</i>
58	Hoàng kỳ	<i>Radix Astragali membranacei</i>
59	Hoàng liên	<i>Rhizoma Coptidis</i>
60	Hòe hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>
61	Hồng hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>
62	Hương phụ	<i>Rhizoma Cyperi</i>
63	Huyền sâm	<i>Radix Scrophulariae</i>
64	Huyết giác	<i>Lignum Dracaenae cambodiana</i>
65	Hy thiêm	<i>Herba Siegesbeckiae</i>
66	Ích mẫu	<i>Herba Leonuri japonici</i>
67	Ích trí nhân	<i>Fructus Alpiniae oxyphyllae</i>
68	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>
69	Kê huyết đằng	<i>Caulis Spatholobi</i>
70	Kha tử	<i>Fructus Terminaliae chebulae</i>
71	Khương hoàng/Uất kim	<i>Rhizoma et Radix Curcumae longae</i>
72	Khương hoạt	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>
73	Kim ngân hoa	<i>Flos Lonicerae</i>
74	Kim tiền thảo	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>
75	Kinh giới	<i>Herba Elsholiziae ciliatae</i>
76	Lá lót	<i>Herba Piperis lolot</i>
77	Lạc tiên	<i>Herba Passiflorae</i>
78	Liên kiều	<i>Fructus Forsythiae</i>
79	Liên nhục	<i>Semen Nelumbinis</i>
80	Liên tâm	<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>
81	Long não	<i>Folium et lignum Cinnamomi camphorae</i>
82	Long nhãn	<i>Arillus Longan</i>

83	Lức (Sài hồ nam)	<i>Radix Plucheae pteropodae</i>
84	Mã tiền	<i>Semen Strychni</i>
85	Mạch môn	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>
86	Mạch nha	<i>Fructus Hordei germinatus</i>
87	Mạn kinh tử	<i>Fructus Viticis</i>
88	Mẫu đơn bì	<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>
89	Mẫu lệ	<i>Concha Ostreae</i>
90	Mộc hương	<i>Radix Saussureae lappae</i>
91	Mộc qua	<i>Fructus Chaenomelis speciosae</i>
92	Mộc thông	<i>Caulis Clematidis</i>
93	Ngải cứu (Ngải diệp)	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>
94	Ngọc trúc	<i>Rhizoma Polygonati odorati</i>
95	Ngũ gia bì chân chim	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>
96	Ngũ vị tử	<i>Fructus Schisandrae</i>
97	Ngưu tất	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>
98	Nhân trần	<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>
99	Nhục thung dung	<i>Herba Cistanches</i>
100	Ô tặc cốt	<i>Os Sepiae</i>
101	Phòng phong	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>
102	Phụ tử chế (Hắc phụ, Bạch phụ)	<i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i>
103	Phục thần	<i>Poria</i>
104	Quế chi	<i>Ramulus Cinnamomi</i>
105	Quế nhục	<i>Cortex Cinnamomi</i>
106	Râu mèo	<i>Herba Orthosiphonis spiralis</i>
107	Rễ nhàu	<i>Radix Morindae citrifoliae</i>
108	Sa nhân	<i>Fructus Amomi</i>
109	Sa sâm	<i>Radix Glehniae</i>
110	Sài đất	<i>Herba Wedeliae</i>
111	Sài hồ	<i>Radix Bupleuri</i>
112	Sinh địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>
113	Sơn thù	<i>Fructus Corni officinalis</i>
114	Sơn tra	<i>Fructus Mali</i>
115	Tân di	<i>Flos Magnoliae liliflorae</i>
116	Tần giao	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>
117	Tang bạch bì	<i>Cortex Mori albae radices</i>
118	Tang chi	<i>Ramulus Mori albae</i>
119	Tang diệp	<i>Folium Mori albae</i>
120	Tang ký sinh	<i>Herba Loranthei gracilifolii</i>
121	Táo nhân	<i>Semen Ziziphi mauritanae</i>
122	Tế tân	<i>Radix et Rhizoma Asari</i>
123	Thạch斛	<i>Herba Dendrobii</i>
124	Thạch xương bồ	<i>Rhizoma Acori graminei</i>
125	Thăng ma	<i>Rhizoma Cimicifugae</i>
126	Thảo quyết minh	<i>Semen Cassiae torae</i>

127	Thiên hoa phấn	<i>Radix Trichosanthis</i>
128	Thiên ma	<i>Rhizoma Gastrodiae elatae</i>
129	Thiên môn đông	<i>Radix Asparagi cochinchinensis</i>
130	Thiên niên kiện	<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>
131	Thỏ phục linh	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>
132	Thỏ ty tử	<i>Semen Cuscutae</i>
133	Thục địa	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>
134	Thương truật	<i>Rhizoma Atractylodis</i>
135	Tô tử	<i>Fructus Perillae frutescens</i>
136	Trạch tả	<i>Rhizoma Alismatis</i>
137	Trần bì	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>
138	Tri mẫu	<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>
139	Trinh nữ (Xấu hổ)	<i>Herba Mimosae pudicae</i>
140	Tục đoạn	<i>Radix Dipsaci</i>
141	Tỳ giải	<i>Rhizoma Dioscoreae</i>
142	Uy linh tiên	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>
143	Viễn chí	<i>Radix Polygalae</i>
144	Vông nem	<i>Folium Erythrinae</i>
145	Xích thược	<i>Radix Paeoniae</i>
146	Xuyên bối mẫu	<i>Bulbus Fritillariae</i>
147	Xuyên khung	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>
148	Ý dĩ	<i>Semen Coicis</i>
Tổng cộng: 148 mặt hàng		